**HƯỚNG DẪN BIỂU MẪU THỐNG KÊ VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

**TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

Khi thống kê cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Kỳ thống kê: Theo tháng từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

- Số liệu tại các cột từ 2 đến 13 chỉ thống kê số liệu phát sinh trong tháng.

- Cột 2: Thống kê tổng số quyết định Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định trong kỳ thống kê.

Cột 2 = Cột 4 + Cột 5 + Cột 6 + Cột 7; Cột 2 = Cột 8 + Cột 9 + Cột 10

- Cột 3: Thống kê số quyết định trưng cầu giám định theo đề nghị của bị can, bị cáo, bị hại hoặc người thạm gia tố tụng khác. Số này thuộc số liệu ở Cột 2.

***Lưu ý:*** Đề nghị có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng kỳ thống kê này mới ra quyết định trưng cầu.

- Cột 6: Thống kê số quyết định trưng cầu giám định lại lần 1 và giám định lại lần 2.

- Cột 8, 9, 10: Cơ quan nào ra quyết định trưng cầu giám định thì thống kê vào cột tương ứng.

- Cột 11: Thống kê số trưng cầu giám định đã có kết luận trong kỳ thống kê.

***Lưu ý:*** Quyết định trưng cầu có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng kỳ thống kê này mới có kết luận giám định. Số liệu này có thể lớn hơn số liệu ở Cột 2.

- Cột 12: Thống kê số kết luận giám định không được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chấp nhận.

***Lưu ý:*** Kết luận giám định có thể ở các kỳ thống kê khác nhau, nhưng kỳ thống kê này không đồng ý. Số liệu này có thể lớn hơn số liệu Cột 11.

- Cột 13: Thống kê số quyết định trưng cầu giám định chưa có kết luận giám định tính đến cuối kỳ thống kê nhưng đã quá thời hạn giám định quy định tại Điều 208 Bộ luật TTHS.